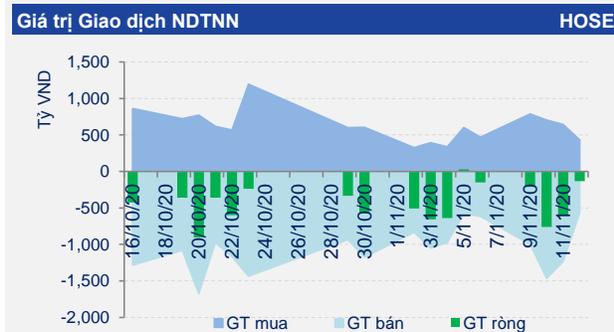
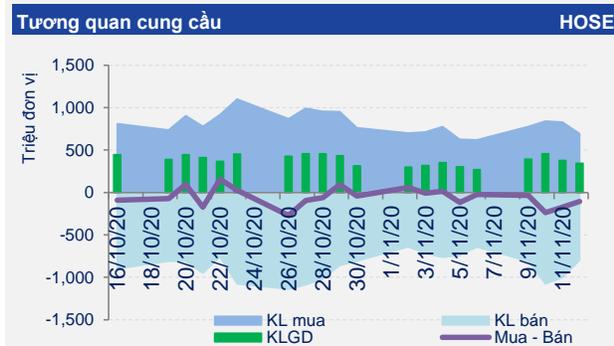


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	959.28	144.62
% Thay đổi	↑ 0.74%	↑ 1.97%
KLGD (CP)	343,912,246	57,506,060
GTGD (tỷ đồng)	6,013.46	948.73
Tổng cung (CP)	798,996,390	104,061,400
Tổng cầu (CP)	694,466,570	95,889,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,446,519	1,138,100
KL mua (CP)	14,712,650	116,520
GTmua (tỷ đồng)	432.33	2.39
GT bán (tỷ đồng)	566.34	15.05
GT ròng (tỷ đồng)	(134.01)	(12.66)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.73%	12.1	2.0	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.83%	14.2	2.4	12.8%
Dầu khí	↓ -0.56%	-	1.8	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.52%	-	4.3	5.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.13%	13.6	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.30%	16.8	4.7	12.7%
Ngân hàng	↑ 1.42%	8.8	2.0	26.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.41%	15.1	1.8	16.6%
Tài chính	↑ 0.88%	15.4	2.5	20.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.26%	13.1	2.1	1.9%
VN - Index	↑ 0.74%	15.9	2.8	
HNX - Index	↑ 1.97%	10.2	1.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,06 điểm (+0,74%) lên 959,28 điểm; HNX-Index tăng 2,8 điểm (+1,97%) lên 144,62 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.962 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 401 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 472 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 342 mã tăng, 135 mã tham chiếu, 269 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là cổ phiếu ngân hàng được mua vào mạnh và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VCB (1,8%), VIC (+0,9%), GVR (+4%), VHM (+0,8%), CTG (+1,6%), VRE (+2,6%), MWG (+2,9%), MBB (+2,5%), TCB (+1,4%), SAB (+0,9%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột giảm giá như MSN (-2,4%), VNM (-0,5%), VJC (-1%), PLX (-0,5%), HVN (-0,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đều tăng như ACB (+3,9%), SHB (+2,9%), VCG (+0,7%), THD (+1,3%), L14 (+2,5%)... giúp chỉ số HNX-Index tăng gần 2% giá trị vốn hóa.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục tăng trong phiên hôm nay, nhưng thanh khoản lại tiếp tục suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tuy tăng giá nhưng vẫn nằm dưới vùng kháng cự quan trọng trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020) nên dự địa để tăng trong phiên tiếp theo là vẫn còn và chỉ số có thể rung lắc trong vùng này. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 4,9 điểm cho thấy các nhà giao dịch tiếp tục lạc quan về xu hướng hiện tại. Khối ngoại giảm bán ròng trong phiên hôm nay với chỉ gần 150 tỷ đồng trên hai sàn có thể coi là một động thái tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục trong phiên 28/10 và đã chốt lời trong phiên 10/11 nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong phiên tới, có thể giải ngân một phần danh mục nếu thị trường có nhịp giảm về quanh ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 945 điểm (MA20).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/11/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 7,06 điểm (+0,74%) lên 959,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.500 đồng, VIC tăng 1.000 đồng, GVR tăng 650 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 2.300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 141,61 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,8 điểm (+1,97%) lên 144,62 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.000 đồng, SHB tăng 500 đồng, VCG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 135,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,7 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 68,8 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 67,2 tỷ đồng tương ứng với 628 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 62,3 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,7 tỷ đồng tương ứng với 791 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 82,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDV là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 955 triệu đồng tương ứng với 17,9 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp nhưng chỉ số vẫn nằm dưới vùng kháng cự trong khoảng 960-970 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 343 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 945 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 855 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 960-970 điểm (đỉnh tháng 10/2020).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 142 điểm (đỉnh tháng 10/2020), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 57 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 139,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 135 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 116,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo quanh 145 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

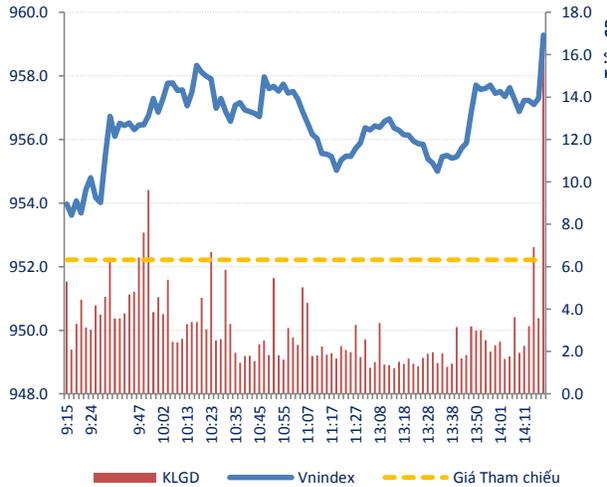
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,85 - 56,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng không đổi</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.187 VND/USD, không đổi so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,7 USD/ounce tương ứng với 0,3% lên 1.867 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,056 điểm tương ứng 0,06% xuống 92,970 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1789 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3193 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,34 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,19 USD tương ứng 0,46% lên 41,62 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/11, chỉ số Dow Jones giảm 23,29 điểm tương ứng 0,08% xuống 29.397,63 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 232,57 điểm tương ứng 2,01% lên 11.786,43 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 27,13 điểm tương ứng 0,77% lên 3.572,66 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

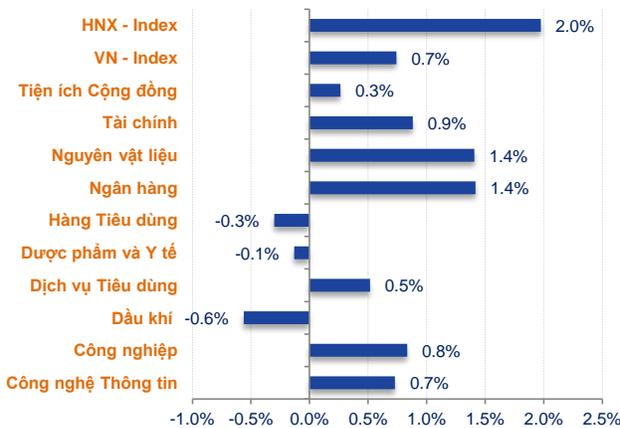
KLGD và VN-Index trong phiên



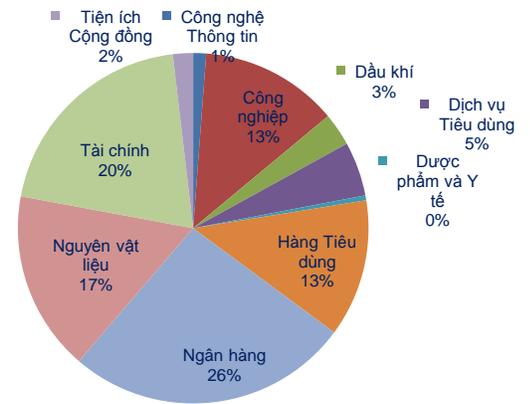
KLGD và HNX-Index trong phiên



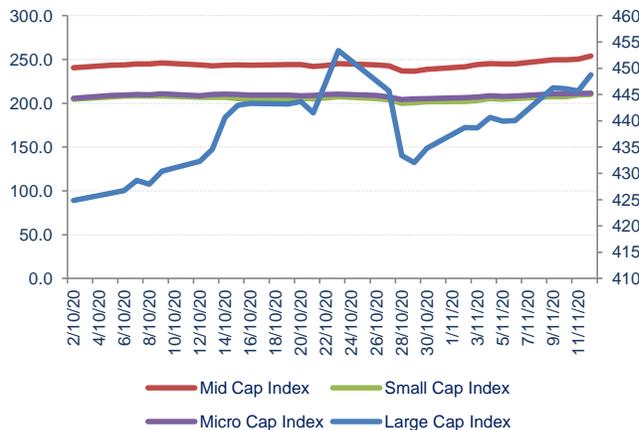
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



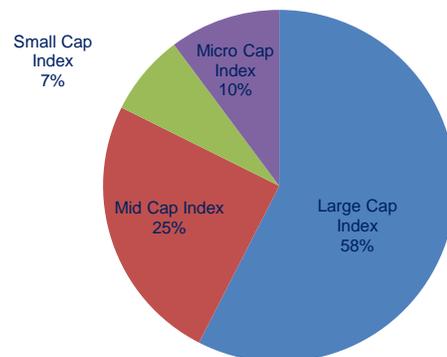
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,322,860	HPG	2,193,750
2	DXG	981,020	SSI	1,382,640
3	FLC	655,660	CII	691,080
4	GVR	559,150	VNM	628,417
5	VHM	494,860	HDB	594,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDV	17,900	TNG	791,300
2	KLF	10,000	SHB	82,700
3	PHP	5,800	DXP	59,700
4	BAX	5,000	TIG	49,900
5	BVS	5,000	PVC	25,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.55	4.32	↓ -5.05%	30,453,540
MBB	18.25	18.70	↑ 2.47%	12,467,260
HNG	11.10	11.10	→ 0.00%	11,695,680
TCB	22.00	22.30	↑ 1.36%	10,771,120
HPG	31.30	31.45	↑ 0.48%	9,803,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	25.40	26.40	↑ 3.94%	19,115,446
PVS	15.00	14.90	↓ -0.67%	6,661,870
SHB	17.00	17.50	↑ 2.94%	3,821,851
TNG	13.40	13.40	→ 0.00%	3,699,493
KLF	1.90	1.90	→ 0.00%	2,738,707

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	5.32	5.69	0.37	↑ 6.95%
NKG	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%
L10	14.40	15.40	1.00	↑ 6.94%
HTN	36.70	39.25	2.55	↑ 6.95%
VAF	9.82	10.50	0.68	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
DIH	13.10	14.40	1.30	↑ 9.92%
DXP	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
CKV	12.90	14.10	1.20	↑ 9.30%
VXB	4.40	4.80	0.40	↑ 9.09%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	82.00	76.30	-5.70	↓ -6.95%
SVT	14.90	13.90	-1.00	↓ -6.71%
PXI	3.30	3.08	-0.22	↓ -6.67%
ABT	32.45	30.30	-2.15	↓ -6.63%
TDG	2.27	2.12	-0.15	↓ -6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGD	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
VC1	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
NST	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
POT	17.40	15.70	-1.70	↓ -9.77%
SEB	36.90	33.30	-3.60	↓ -9.76%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	30,453,540	-10.1%	(1,515)	-	0.3
MBB	12,467,260	3250.0%	2,994	6.1	1.0
HNG	11,695,680	-10.0%	(833)	-	1.4
TCB	10,771,120	17.2%	3,257	6.8	1.1
HPG	9,803,730	20.9%	3,235	9.7	1.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	19,115,446	22.1%	3,099	8.2	1.7
PVS	6,661,870	5.1%	1,373	10.9	0.5
SHB	3,821,851	12.9%	1,702	10.0	1.2
TNG	3,699,493	17.2%	2,642	5.1	0.9
KLF	2,738,707	-0.1%	(14)	-	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXS	↑ 7.0%	-50.4%	(2,888)	-	0.9
NKG	↑ 7.0%	4.9%	828	11.1	0.5
L10	↑ 6.9%	7.2%	1,786	8.1	0.6
HTN	↑ 6.9%	46.6%	12,244	3.0	1.2
VAF	↑ 6.9%	3.0%	351	28.0	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	↑ 10.0%	0.3%	49	162.6	0.6
DIH	↑ 9.9%	3.3%	511	25.7	0.8
DXP	↑ 9.8%	12.4%	2,022	6.0	0.7
CKV	↑ 9.3%	4.3%	924	14.0	0.6
VXB	↑ 9.1%	-38.0%	(4,008)	-	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,322,860	8.3%	1,002	26.4	2.1
DXG	981,020	-0.9%	(151)	-	0.7
FLC	655,660	-10.1%	(1,515)	-	0.3
GVR	559,150	6.1%	768	21.2	1.3
VHM	494,860	30.6%	6,762	11.3	3.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDV	17,900	53.7%	11,647	4.7	2.2
KLF	10,000	-0.1%	(14)	-	0.2
PHP	5,800	10.0%	1,366	9.4	0.9
BAX	5,000	73.9%	18,380	3.0	1.5
BVS	5,000	6.7%	1,692	6.4	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	357,861	7.0%	2,509	42.2	2.9
VCB	314,884	19.4%	4,631	18.3	3.4
VHM	251,977	30.6%	6,762	11.3	3.2
VNM	224,637	35.3%	5,320	20.2	7.1
BID	158,468	10.7%	2,133	18.5	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	54,904	22.1%	3,099	8.2	1.7
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCG	18,110	20.2%	3,660	11.2	2.1
VCS	11,826	39.0%	8,573	8.9	3.2
IDC	7,890	7.1%	1,010	26.1	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	3.22	0.6%	73	41.2	0.3
UDC	2.22	-1.1%	(130)	-	0.5
TTF	2.12	0.0%	(824)	-	-
TAC	2.07	31.9%	5,963	6.1	2.5
VCI	2.01	16.1%	3,769	11.0	1.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	2.61	10.3%	1,634	6.1	0.6
SHS	2.52	15.8%	2,130	6.3	1.0
VC9	2.40	-8.8%	(1,255)	-	0.3
CTP	2.37	10.0%	1,238	2.7	0.3
KSQ	1.96	-0.3%	(34)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---